



TỔNG HỢP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM CÓ ĐÁP ÁN

Câu 1: Cấu trúc của hệ thống văn hoá gồm:

- A. Văn hóa nhận thức, Văn hóa tổ chức đời sống tập thể, Văn hóa tận dụng môi trường tự nhiên, Văn hóa tận dụng môi trường xã hội
- B. Văn hóa nhận thức, Văn hóa tổ chức cộng đồng, Văn hóa tận dụng môi trường tự nhiên, Văn hóa tận dụng môi trường xã hội
- C. Văn hóa nhận thức, Văn hóa tổ chức cộng đồng, Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội**
- D. Văn hóa nhận thức, Văn hóa tổ chức cộng đồng, Văn hóa đối phó với môi trường tự nhiên, Văn hóa đối phó với môi trường xã hội

Câu 2: Chức năng điều chỉnh xã hội tương ứng với đặc trưng nào của văn hóa ?

- A. Tính lịch sử
- B. Tính giá trị**
- C. Tính nhân sinh
- D. Tính hệ thống

3. Đặc trưng nào cho phép phân biệt văn hóa như một hiện tượng xã hội do con người tạo ra với các giá trị tự nhiên do thiên nhiên tạo ra?

- A. Tính lịch sử
- B. Tính giá trị
- C. Tính nhân sinh**
- D. Tính hệ thống

4. Nói văn hóa “là một thứ gien xã hội di truyền phẩm chất con người lại cho các thế hệ mai sau” là muốn nhấn mạnh đến chức năng nào của văn hóa ?

- A. Chức năng tổ chức
- B. Chức năng điều chỉnh xã hội
- C. Chức năng giao tiếp
- D. Chức năng giáo dục**





5. Chức năng nào của văn hóa giúp xã hội định hướng các chuẩn mực và làm động lực cho sự phát triển ?

- A. Chức năng tổ chức
- B. Chức năng điều chỉnh xã hội**
- C. Chức năng giao tiếp
- D. Chức năng giáo dục

6. Văn minh là khái niệm:

- A. Thiên về giá trị tinh thần và chỉ trình độ phát triển
- B. Thiên về giá trị tinh thần và có bề dày lịch sử
- C. Thiên về giá trị vật chất và có bề dày lịch sử
- D. Thiên về giá trị vật chất-kỹ thuật và chỉ trình độ phát triển.**

7. Yếu tố nào sau đây mang tính quốc tế ?

- A. Văn hóa
- B. Văn hiến
- C. Văn minh**
- D. Văn vật

8. Xét về tính giá trị , sự khác nhau giữa văn hóa và văn minh là:

- A. Văn hóa gắn với phương Đông nông nghiệp, văn minh gắn với phương Tây đô thị.
- B. Văn minh chỉ trình độ phát triển còn văn hóa có bề dày lịch sử.
- C. Văn minh thiên về vật chất-kỹ thuật còn văn hóa thiên về vật chất lẫn tinh thần.**
- D. Văn hóa mang tính dân tộc, văn minh mang tính quốc tế

9. Các yếu tố văn hóa truyền thống lâu đời và tốt đẹp của dân tộc, thiên về giá trị tinh thần gọi là :

- A. Văn hóa
- B. Văn vật
- C. Văn minh
- D. Văn hiến**





10. Tín ngưỡng, phong tục... là những yếu tố thuộc thành tố văn hóa nào ?

- A. Văn hóa nhận thức
- B. Văn hóa tổ chức cộng đồng
- C. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên
- D. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

11. Văn hóa giao tiếp là yếu tố thuộc thành tố văn hóa nào ?

- A. Văn hóa nhận thức
- B. Văn hóa tổ chức cộng đồng
- C. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên
- D. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

12. Theo GS.Trần Ngọc Thêm, ăn, mặc, ở, đi lại là những yếu tố thuộc thành tố văn hóa nào ?

- A. Văn hóa nhận thức
- B. Văn hóa tổ chức cộng đồng
- C. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên
- D. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

13. Vùng nông nghiệp Đông Nam Á được nhiều học giả phương Tây gọi là:

- A. Xứ sở mẫu hệ.
- B. Xứ sở phụ hệ.
- C. Cả hai ý trên đều đúng.
- D. Cả hai ý trên đều sai.

14. Sự đa dạng của môi trường tự nhiên và sự đa dạng của các tộc người trong thành phần dân tộc đã tạo nên đặc điểm gì của văn hóa Việt Nam ?

- A. Mỗi vùng văn hóa có một bản sắc riêng, có tính thống nhất trong sự đa dạng.
- B. Bản sắc chung của văn hóa
- C. Sự tương đồng giữa các vùng văn hóa
- D. Sự khác biệt giữa các vùng văn hóa





15. Trong lối nhận thức, tư duy, loại hình văn hoá gốc nông nghiệp có đặc điểm:

- A. Tư duy thiên về phân tích và trọng yếu tố; cách nhìn thiên về chủ quan, cảm tính và kinh nghiệm
- B. Tư duy thiên về tổng hợp và biện chứng; cách nhìn thiên về chủ quan, cảm tính và kinh nghiệm**
- C. Tư duy thiên về tổng hợp và trọng yếu tố; cách nhìn thiên về chủ quan, lý tính và kinh nghiệm
- D. Tư duy thiên về tổng hợp và biện chứng; cách nhìn thiên về khách quan, cảm tính và thực nghiệm

16. Trong sự giao lưu rộng rãi với các nền văn hóa Đông Tây, văn hóa Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn hóa nào?

- A. Trung Hoa**
- B. Ấn Độ
- C. Pháp
- D. Mỹ

17. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc trưng của loại hình văn hóa gốc nông nghiệp?

- A. Con người luôn có tham vọng chinh phục tự nhiên.**
- B. Con người ưa sống theo nguyên tắc trọng tình.
- C. Lối sống linh hoạt, luôn biến báo cho thích hợp với hoàn cảnh
- D. Con người có ý thức tôn trọng và ước vọng sống hòa hợp với tự nhiên

18. Lối ứng xử năng động và linh hoạt giúp người Việt thích nghi cao với mọi tình huống, nhưng đồng thời cũng mang lại thói xấu là :

- A. Thói đồ kị cào bằng
- B. Thói dựa dẫm, ỷ lại
- C. Thói tùy tiện**
- D. Thói bè phái

19. Nhóm cư dân Bách Việt là khối tộc người thuộc nhóm:

- A. Austroasiatic**
- B. Australoid
- C. Austronésien





D. Mongoloid

20. Chúng người nào là cư dân Đông Nam Á cổ ?

A. Indonésien

B. Austroasiatic

C. Austronésien

D. Australoid

21. Người Việt (Kinh) tách ra từ khối Việt-Mường chung vào khoảng thời gian :

A. 2000 năm trước Công nguyên

B. 1000 năm trước Công nguyên

C. Đầu thời kỳ Bắc thuộc (thế kỷ I-II)

D. Cuối thời kỳ Bắc thuộc (thế kỷ VII-VIII)

22. Đặc trưng văn hóa của vùng văn hóa Tây Bắc là:

A. Nghệ thuật trang trí tinh tế trên trang phục, chăn màn...

B. Lễ hội lồng tồng.

C. Văn hóa cồng chiêng.

D. Những trường ca (khan, k'ămon) nổi tiếng

23. Đặc trưng văn hóa của vùng văn hóa Việt Bắc là:

A. Nghệ thuật trang trí tinh tế trên trang phục, chăn màn...

B. Lễ hội lồng tồng.

C. Văn hóa cồng chiêng.

D. Những trường ca (khan, k'ămon) nổi tiếng

24. Trong hệ thống các vùng văn hóa, vùng sớm có sự tiếp cận và đi đầu trong quá trình giao lưu hội nhập với văn hóa phương Tây là:

A. Vùng văn hóa Trung Bộ

B. Vùng văn hóa Bắc Bộ

C. Vùng văn hóa Nam bộ





D. Vùng văn hóa Việt Bắc

25. Vùng văn hóa nào lưu giữ được truyền thống văn hóa bản địa đậm nét, gần gũi với văn hóa Đông Sơn nhất ?

A. Vùng văn hóa Việt Bắc

B. Vùng văn hóa Tây Bắc

C. Vùng văn hóa Bắc Bộ

D. Vùng văn hóa Tây Nguyên

26. Vùng văn hóa nào có truyền thống lâu đời và là cái nôi hình thành văn hóa, văn minh của dân tộc Việt ?

A. Vùng văn hóa Trung Bộ

B. Vùng văn hóa Bắc Bộ

C. Vùng văn hóa Nam bộ

D. Vùng văn hóa Việt Bắc

27. Dưới góc độ triết học, nội dung của triết lý âm dương bàn về :

A. Hai tố chất cơ bản tạo ra vũ trụ và vạn vật

B. Bản chất chuyển hóa của vũ trụ và vạn vật.

C. Các cặp đối lập trong vũ trụ

D. Quy luật âm dương chuyển hóa

27. Xét dưới góc độ triết lý âm dương, loại hình văn hóa gốc nông nghiệp được gọi là :

A. Văn hóa trọng dương

B. Văn hóa trọng âm

C. Cả hai ý trên đều đúng

D. Cả hai ý trên đều sai

28. Câu tục ngữ : “Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời” phản ánh quy luật nào của triết lý âm-dương ?

A. Quy luật về bản chất các thành tố





B. Quy luật về quan hệ giữa các thành tố

C. Quy luật nhân quả

D. Quy luật chuyển hóa

29. Thành ngữ : “Trong cái rủi có cái may” phản ánh quy luật nào của triết lý âm-dương ?

A. Quy luật về bản chất các thành tố

B. Quy luật về quan hệ giữa các thành tố

C. Quy luật nhân quả

D. Quy luật chuyển hóa

30. Biểu tượng âm dương truyền thống lâu đời của người Việt là :

A. Công cha nghĩa mẹ

B. Con Rồng Cháu Tiên

C. Biểu tượng vuông tròn

D. Ông Tơ bà Nguyệt

31. Việc nhận thức rõ hai quy luật của triết lý âm dương đã mang lại ưu điểm gì trong quan niệm sống của người Việt ?

A. Sống hài hòa với thiên nhiên

B. Giữ sự hài hòa âm dương trong cơ thể

C. Giữ gìn sự hòa thuận, sống không mất lòng ai.

D. Triết lý sống quân bình

32. Trong Ngũ hành, hành nào được đặt vào vị trí trung tâm, cai quản bốn phương ?

A. Hành Thổ

B. Hành Mộc

C. Hành Thủy

D. Hành Kim

32. Theo Hà đồ, hành Hoả trong Ngũ Hành ứng với:





A. Phương Đông

B. Phương Nam

C. Phương Tây

D. Phương Bắc

33. Phương Tây ứng với hành nào trong Ngũ hành ?

A. Hành Thổ

B. Hành Mộc

C. Hành Thủy

D. Hành Kim

34. Hành Hỏa tương khắc với hành nào trong Ngũ hành ?

A. Hành Thổ

B. Hành Mộc

C. Hành Thủy

D. Hành Kim

35. Hành Thủy tương sinh với hành nào trong Ngũ hành ?

A. Hành Thổ

B. Hành Mộc

C. Hành Kim

D. Hành Hỏa

36. Màu biểu của phương Đông là màu nào ?

A. Đỏ

B. Xanh

C. Đen

D. Trắng

37. Màu biểu của phương Tây là màu nào ?





- A. Đỏ
- B. Xanh
- C. Đen

D. Trắng

38. Lịch cổ truyền của Việt Nam là loại lịch nào ?

- A. Lịch thuần dương
- B. Lịch thuần âm
- C. Lịch âm dương**
- D. Âm lịch

39. Lịch cổ truyền Á Đông trong khoảng bao nhiêu năm thì có một tháng nhuận ?

- A. 4 năm
- B. gần 4 năm
- C. 3 năm
- D. gần 3 năm**

40. Lịch cổ truyền Á Đông được xây dựng trên cơ sở :

- A. Phản ánh chu kỳ chuyển động của mặt trời
- B. Phản ánh chu kỳ hoạt động của mặt trăng
- C. Phản ánh sự biến động thời tiết có tính chu kỳ của vũ trụ
- D. Kết hợp cả chu kỳ hoạt động của mặt trăng lẫn mặt trời**

41. Trong lịch Á Đông cổ truyền, việc xác định các tháng trong năm thường dựa theo :

- A. Chu kỳ hoạt động của mặt trăng
- B. Chu kỳ hoạt động của mặt trời**
- C. Sự biến động thời tiết của vũ trụ
- D. Hiện tượng thủy triều

42. Trong lịch Á Đông cổ truyền, việc xác định các ngày trong tháng thường dựa theo :





- A. Chu kỳ hoạt động của mặt trăng
- B. Chu kỳ hoạt động của mặt trời
- C. Sự biến động thời tiết của vũ trụ
- D. Hiện tượng thủy triều

43. Theo hệ đếm can chi, giờ khắc khởi đầu của một ngày, khi dương khí bắt đầu sinh ra gọi là giờ :

- A. Tí
- B. Thìn
- C. Ngọ
- D. Dần

44. Việc áp dụng các mô hình nhận thức về vũ trụ vào việc nhận thức về con người tự nhiên được hình thành trên cơ sở :

- A. Sự gắn bó mật thiết giữa con người nông nghiệp với thiên nhiên.
- B. Quy luật tương tác giữa các hành trong Ngũ hành.
- C. Đoán định vận mệnh của con người trong các mối quan hệ xã hội.
- D. Quan niệm “thiên địa vạn vật nhất thể”, coi con người là một vũ trụ thu nhỏ.

45. Với cơ chế Ngũ hành, bên trong cơ thể người có Ngũ phủ, Ngũ tạng, Ngũ quan, Ngũ chất...Trong khi đó, dân gian lại thường nói "lục phủ ngũ tạng". Vậy phủ thứ sáu không được nêu trong Ngũ phủ là phủ nào ?

- A. Tiểu tràng
- B. Tam tiêu
- C. Đởm
- D. Vị

46. Đối với Ngũ tạng bên trong cơ thể con người, khi khám chữa bệnh, y học cổ truyền Việt Nam coi trọng nhất là tạng nào ?

- A. Tì





B. Thận

C. Can

D. Phế

47. Nếu xem 5 ngón tay trên một bàn tay là một hệ thống Ngũ hành thì ngón cái thuộc hành nào ?

A. Hỏa

B. Mộc

C. Kim

D. Thổ

5. Theo quan niệm truyền thống, mỗi cá nhân trong xã hội đều mang đặc trưng của một hành trong Ngũ hành. Việc quy hành cho mỗi người được tiến hành trên cơ sở :

A. Căn cứ vào đặc điểm tính cách của cá nhân

B. Căn cứ vào mối quan hệ gia đình, bạn bè, hôn nhân...

C. Căn cứ vào thời điểm ra đời của cá nhân được xác định theo hệ can chi

D. Căn cứ vào nho-y-lý-số

49. Thốn là đơn vị đo dùng trong y học phương Đông, được tính bằng :

A. Đốt giữa ngón tay út của người bệnh

B. Đốt gốc ngón tay út của người bệnh

C. Đốt giữa ngón tay giữa của người bệnh

D. Đốt gốc ngón tay giữa của người bệnh

50. Trong cơ cấu tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống, lĩnh vực nào đóng vai trò quan trọng, chi phối cả diện mạo xã hội lẫn tính cách con người ?

A. Tổ chức gia tộc

B. Tổ chức nông thôn

C. Tổ chức đô thị

D. Tổ chức quốc gia

51. Khu vực lưu giữ, bảo tồn được những giá trị văn hóa cổ truyền, mang đậm bản sắc văn hóa





Việt chính là :

- A. Tổ chức gia tộc
- B. Tổ chức nông thôn**
- C. Tổ chức đô thị
- D. Tổ chức quốc gia

52. Hình thức tổ chức nông thôn theo truyền thống nam giới (chỉ có đàn ông tham gia) tạo nên đơn vị gọi là :

- A. Phường
- B. Giáp**
- C. Hội
- D. Gia tộc

53. Nguyên tắc tổ chức nông thôn theo huyết thống là cơ sở hình thành nên nhược điểm nào trong tính cách của người Việt ?

- A. Thói dựa dẫm, ỷ lại
- B. Thói gia trưởng, tôn ti**
- C. Thói cào bằng, đổ kị
- D. Thủ tiêu ý thức về con người cá nhân

54. Tài sản của tộc họ do các thế hệ trước để lại (thường là ruộng đất) dùng vào việc hương khói,giỗ chạp, cúng tế... hoặc giúp đỡ các thành viên trong họ được gọi là :

- A. Công điền
- B. Tư điền
- C. Từ đường
- D. Hương hỏa**

55. Việc phân biệt dân chính cư và dân ngụ cư trong tổ chức nông thôn Việt Nam cổ truyền nhằm mục đích:

- A. Buộc người dân đời đời kiếp kiếp gắn bó với quê cha đất tổ





B. Hạn chế không cho người dân bỏ làng đi ra ngoài

C. Hạn chế không cho người ngoài vào sống ở làng

D. Duy trì sự ổn định của làng xã

56. Muốn chuyển thành dân chính cư, dân ngụ cư phải thỏa mãn điều kiện nào sau đây ?

A. Đã cư trú lâu năm ở làng và phải có nhiều tài sản

B. Đã cư trú ở làng 3 năm trở lên và phải có ít điền sản

C. Đã kết hôn với người dân trong làng và có cuộc sống ổn định

D. Đã tham gia vào hội đồng kỳ mục của làng

57. Hình ảnh nào là biểu tượng truyền thống của tính tự trị trong làng xã Việt Nam ?

A. Lũy tre

B. Sân đình

C. Bến nước

D. Cây đa

58. Mối quan hệ dân chủ đặc biệt giữa nhà nước phong kiến với làng xã Việt Nam được thể hiện qua tình trạng:

A. Phép vua thua lệ làng

B. Đóng cửa bảo nhau khi có sai phạm

C. Thánh làng nào làng nấy thờ

D. Cha chung không ai khóc

59. Những tập tục, quy tắc, lễ thói... do dân làng đặt ra, được ghi chép thành văn bản và có giá trị như một bộ luật riêng của làng, được gọi là :

A. Hương hỏa

B. Gia lễ

C. Hương ước

D. Gia pháp

60. Nói về làng Nam Bộ, nhận xét nào sau đây là không đúng ?





- A. Thôn ấp ở Nam Bộ trải dài dọc theo các kênh rạch, các trục giao thông thuận tiện...
- B.** Làng Nam Bộ không có đình làng và tín ngưỡng thờ Thành Hoàng.
- C. Dân cư của làng Nam Bộ thường biến động bởi người dân hay rời làng đi nơi khác.
- D. Làng Nam Bộ có tính mở.
61. Câu "Khôn độc không bằng ngốc đàn" là biểu hiện của đặc điểm gì trong tính cách người Việt ?
- A. Tính cộng đồng
- B. Tính dân chủ
- C. Thói dựa dẫm
- D.** Thói cào bằng
62. Truyền thống hiếu học và tinh thần "Tôn sư trọng đạo" trong văn hóa Việt Nam có nguồn gốc từ quan niệm nào trong xã hội phong kiến?
- A. Thái độ khinh rẻ nghề buôn
- B.** Việc coi trọng chế độ khoa cử
- C. Quan niệm "Nhất sĩ nhì nông"
- D. Quan niệm "Không thầy đố mày làm nên"
63. Cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống theo mô hình nhà-làng-nước được hình thành vào giai đoạn nào ?
- A. Văn hóa tiền sử
- B.** Văn hóa Văn Lang-Âu Lạc
- C. Văn hóa thời Bắc thuộc
- D. Văn hóa Đại Việt
64. Trong xã hội Việt Nam truyền thống, nghề nào được coi trọng nhất và đứng đầu danh mục các nghề trong xã hội ?
- A.** Sĩ
- B. Nông
- C. Công
- D. Thương





65. Vào thời Hậu Lê, đối tượng nào sau đây không được đi học, đi thi ?

- A. Con nhà xướng ca
- B. Con nhà nghèo
- C. Con nhà buôn bán
- D. Con nhà tá điền

66. Bộ luật Hồng Đức đánh dấu một bước phát triển quan trọng của lịch sử pháp quyền Việt Nam. Bộ luật này được ban hành vào thời kỳ nào ?

- A. Thời nhà Lý
- B. Thời nhà Trần
- C. Thời nhà Hậu Lê
- D. Thời nhà Nguyễn

67. Hình thức lãnh đạo tập thể (vua anh-vua em, vua cha-vua con, vua-chúa...) thể hiện đặc điểm gì trong tổ chức quốc gia Việt Nam ?

- A. Tinh thần dân tộc mạnh mẽ
- B. Ý thức quốc gia
- C. Truyền thống dân chủ của văn hóa nông nghiệp
- D. Thái độ trọng tình, trọng đức, trọng văn

68. Việc tuyển chọn người tài vào bộ máy quan lại bằng hình thức thi cử thể hiện đặc điểm gì trong tổ chức quốc gia Việt Nam ?

- A. Tinh thần dân tộc mạnh mẽ
- B. Ý thức quốc gia
- C. Truyền thống dân chủ của văn hóa nông nghiệp
- D. Thái độ trọng tình, trọng đức, trọng văn

69. Việt Nam là một quốc gia chậm phát triển vì :

- A. Nền văn hóa nông nghiệp lạc hậu, khoa học kỹ thuật kém phát triển.
- B. Chính sách “bế quan tỏa cảng” đã kìm hãm sức vươn lên của xã hội.
- C. Khả năng bảo tồn mạnh, tạo nên sự bảo thủ, kìm giữ sức vươn lên của xã hội.





D. Đô thị bị lệ thuộc vào nông thôn, không phát huy được sức mạnh.

70. Xét về chức năng, đô thị truyền thống của Việt Nam có đặc điểm nào nổi bật ?

A. Do nhà nước sản sinh ra

B. Do nhà nước quản lý và khai thác

C. Chủ yếu thực hiện chức năng hành chính

D. Hình thành một cách tự phát

71. Các đô thị cổ của Việt Nam đa số được hình thành theo hướng :

A. Bộ phận làm kinh tế xuất hiện trước

B. Bộ phận quản lý hành chính có trước

C. Bộ phận kinh tế-hành chính xuất hiện đồng thời

D. Nông thôn phát triển thành đô thị

72. Trong các đô thị cổ của Việt Nam, đô thị nào được hình thành theo hướng từ thị đến đô ?

A. Thăng Long

B. Phú Xuân

C. Phố Hiến

D. Cổ Loa

73. Bàn về đặc điểm của tổ chức đô thị Việt Nam truyền thống, nhận định nào sau đây là không đúng ?

A. Đô thị do nhà nước sinh ra, chủ yếu thực hiện chức năng hành chính.

B. Đô thị chịu ảnh hưởng của nông thôn và mang đặc tính nông thôn khá đậm nét.

C. Đô thị hình thành một cách tự phát.

D. Đô thị luôn có nguy cơ bị nông thôn hóa.

74. Lối tổ chức buôn bán quần tụ theo kiểu phố phường làm thương nghiệp Việt Nam có gì khác biệt so với thương nghiệp phương Tây ?

A. Thương nhân cố gắng chiếm giữ lòng tin của khách hàng.

B. Thương nhân tương trợ, giúp đỡ nhau trong việc định giá, giữ giá, vay mượn hàng.





C. Thương nhân liên kết với khách hàng và tính toán để chèn ép nhau.

D. Tính cạnh tranh cao.

76. Đô thị Việt Nam bắt đầu phát triển theo mô hình đô thị công-thương nghiệp, chú trọng vào chức năng kinh tế từ thời kỳ nào ?

A. Thời kỳ Bắc thuộc

B. Thời kỳ tự chủ

C. Thời kỳ Pháp thuộc

D. Thời kỳ hiện đại

77. Các ngành công nghiệp khai thác mỏ, chế biến nông lâm sản... xuất hiện ở Việt Nam vào thời kỳ nào ?

A. Thời kỳ Bắc thuộc

B. Thời kỳ tự chủ

C. Thời kỳ Pháp thuộc

D. Thời kỳ hiện đại

78. Hệ thống chùa Tứ Pháp vốn là những đền miếu dân gian thờ các vị thần cai quản các hiện tượng tự nhiên, gồm:

A. Thần Mây – Thần Mưa – Thần Gió – Thần Sấm.

B. Thần Mây – Thần Mưa – Thần Sấm – Thần Chớp.

C. Bà Trời – Bà Đất – Bà Nước – Bà Chúa Xứ

D. Thần Mây – Thần Mưa – Thần Sấm – Thần Sét.

79. Tục thờ Tứ bất tử là một giá trị văn hóa tinh thần rất đẹp của người Việt, thờ bốn vị :

A. Vua Hùng, Thành Hoàng, Thổ Công, Thổ Địa

B. Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện

C. Tản Viên, Thánh Gióng, Chử Đồng Tử, Liễu Hạnh

D. Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải, Mẫu Địa

80. Trong tục thờ Tứ bất tử, Chử Đồng Tử là biểu tượng cho ước mơ gì của người Việt ?

A. Sức mạnh đoàn kết ứng phó với môi trường tự nhiên





B. Sức mạnh đoàn kết chống giặc ngoại xâm

C. Xây dựng cuộc sống phồn vinh về vật chất

D. Xây dựng cuộc sống hạnh phúc về tinh thần

81. Hình thức tín ngưỡng phổ biến và tiêu biểu nhất của người Việt (gần như trở thành một thứ tôn giáo) là :

A. Tín ngưỡng phồn thực

B. Tín ngưỡng thờ Mẫu

C. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

D. Tục thờ Tứ bất tử

82. Chế độ mẫu hệ đã làm “nguyên lý Mẹ” ăn sâu trong tâm trí và tính cách của người Việt, thể hiện độc đáo trong đời sống tâm linh qua :

A. Tín ngưỡng phồn thực

B. Tín ngưỡng thờ Mẫu

C. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

D. Tục thờ Tứ bất tử

83. Trong mảng tín ngưỡng sùng bái giới tự nhiên của người Việt, loài thực vật nào được tôn sùng

A. Cây Lúa

B. Cây Đa

C. Cây Dâu

D. Quả Bầu

84. Vị thần quan trọng nhất trong các làng quê Việt Nam, có vai trò cai quản, che chở, định đoạt phúc họa cho dân làng là :

A. Thành Hoàng

B. Thổ Công

C. Thổ Địa

D. Thần Tài





85. Đối tượng thờ cúng của tín ngưỡng phồn thực là :

- A. Linga và yoni
- B. Biểu tượng về sinh thực khí
- C. Hành vi giao phối
- D. Sinh thực khí nam nữ và hành vi giao phối**

86. Ý nghĩa của tín ngưỡng phồn thực là :

- A. Cầu mong sự may mắn, no đủ cho cả năm
- B. Làm ma thuật để truyền sinh cho mùa màng
- C. Cầu cho đông con, nhiều cháu
- D. Cầu mong mùa màng và con người sinh sôi nảy nở**

87. Trong phạm vi gia đình, vị thần canh giữ gia cư, chống lại ma quỷ quấy nhiễu và mang may mắn đến cho gia đình là :

- A. Thành Hoàng
- B. Thổ Công**
- C. Tổ Sư
- D. Thần Tài

88. Năm 1572, vua Lê Anh Tông ra lệnh sưu tầm và soạn ra thần tích của Thành Hoàng các làng để vua ban sắc phong thần. Các vị Thành Hoàng được vua ban sắc phong được gọi chung là :

- A. Thượng đẳng thần
- B. Trung đẳng thần
- C. Hạ đẳng thần
- D. Phúc thần**

89. Tà thần là những người có lý lịch không hay ho gì (trẻ con, người ăn mày, người ăn trộm, người chết trôi...) nhưng vẫn được người dân thờ làm Thành Hoàng làng vì :

- A. Thần giúp cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt.
- B. Thần chết vào giờ thiêng nên ra oai tác quái, khiến dân làng nể sợ.**
- C. Thần bảo trợ cho dân làng khỏi thiên tai, dịch bệnh.





D. Đây là một tín ngưỡng truyền thống có từ lâu đời.

90. Dân gian có câu : “Trống làng nào làng ấy đánh, Thánh làng nào làng ấy thờ”. Vị thánh trong câu ca dao trên là vị nào ?

A. Thành Hoàng

B. Thổ Công

C. Thổ Địa

D. Thần Tài

91. Những thói quen, những nếp sống có ý nghĩa tốt đẹp của một cộng đồng dân tộc đã ăn sâu vào đời sống xã hội, được đa số mọi người thừa nhận và làm theo gọi là :

A. Tín ngưỡng

B. Tôn giáo

C. Phong tục

D. Tập quán

92. Trong tập tục hôn nhân cổ truyền của người Việt, khi hai họ tính chuyện dựng vợ gả chồng cho con cái, yếu tố nào sau đây được quan tâm hàng đầu ?

A. Quyền lợi của làng xã

B. Quyền lợi của gia tộc

C. Sự phù hợp của đôi trai gái

D. Sự phù hợp giữa mẹ chồng - nàng dâu

93. Tục “giã cối đón dâu” của người Việt trong nghi lễ hôn nhân cổ truyền có ý nghĩa :

A. Cầu chúc cho đôi vợ chồng trẻ được đông con nhiều cháu.

B. Cầu chúc cho lứa đôi hạnh phúc đến đầu bạc răng long.

C. Cầu chúc cho đại gia đình trên thuận dưới hòa.

D. Chúc cho cô dâu đảm đang, tháo vát, làm lợi cho gia đình nhà chồng.

94. Tính pháp lý của hôn nhân cổ truyền được chính quyền làng xã công nhận bằng tập tục :

A. Thách cưới





B. Nộp tiền cheo

C. Ông mai bà mối

D. Bái yết gia tiên

95. Câu tục ngữ “Lấy chồng khó giữa làng hơn lấy chồng sang thiên hạ” phản ánh :

A. Tâm lý coi trọng bà con hàng xóm láng giềng

B. Tâm lý coi trọng sự ổn định làng xã, khinh rẻ dân ngụ cư.

C. Tâm lý trọng tình trọng nghĩa

D. Tâm lý coi khinh tiền tài vật chất

96. Tục lệ nào sau đây được tiến hành trong lễ hợp cẩn để cầu chúc cho hai vợ chồng mới cưới luôn gắn bó yêu thương nhau ?

A. Tục trao cho nhau nắm đất và gói muối

B. Mẹ chồng ôm bình vôi lánh sang nhà hàng xóm

C. Tục giã cối đón dâu

D. Tục uống rượu, ăn cơm nếp

97. Khi chôn cất người chết, người ta thường đặt trên mộ bát cơm, quả trứng và đôi đũa. Những lễ vật này có ý nghĩa :

A. Cầu chúc cho người chết sớm đầu thai trở lại

B. Thể hiện lòng tiếc thương của người sống với người chết

C. Mong người chết được no đủ ở thế giới bên kia

D. Cúng cho các vong hồn khác khỏi quấy phá người chết

98. Trong các nghi thức của đám tang, lễ phạn hàm là lễ :

A. Tắm rửa cho người chết

B. Bỏ tiền và nhúm gạo nếp vào miệng người chết

C. Đặt tên thụy cho người chết

D. Khâm liệm cho người chết

99. Trong đám tang, tại sao chắt, chút khi để tang cho cụ, kị lại đội khăn đỏ, khăn vàng ?





A. Vì màu đỏ, màu vàng là những màu tốt trong ngũ hành.

B. Vì đó là một sự mừng, là bằng chứng cho thấy các cụ sống lâu, nhiều con cháu.

C. Vì đó là cách để phân biệt tôn ti trật tự trong gia đình

D. Vì đó là sản phẩm của triết lý âm dương trong nền văn hóa nông nghiệp.

100. Về loại số, theo triết lý âm dương, những thứ liên quan đến người chết (hoa cúng, lạy trước quan tài...) đều phải sử dụng :

A. Số lẻ

B. Số chẵn

C. Cả hai ý trên đều đúng

D. Cả hai ý trên đều sai

101. Nói về lễ hội, nhận định nào sau đây là không đúng ?

A. Lễ hội được phân bố theo thời gian trong năm, xen vào các khoảng trống trong thời vụ.

B. Lễ hội là một sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng truyền thống của cộng đồng.

C. Các trò chơi ở lễ hội phản ánh những ước vọng thiêng liêng của con người.

D. Lễ hội bao gồm cả phần lễ (nghi lễ, lễ thức cúng tế...) và phần hội (các trò diễn, trò chơi dân gian...).

102. Lễ hội cổ truyền thường diễn ra vào những mùa nào trong năm ?

A. Mùa xuân và mùa hạ

B. Mùa xuân và mùa thu

C. Mùa xuân và mùa đông

D. Tất cả các mùa

104. Người Việt Nam đặc biệt coi trọng giao tiếp và rất thích giao tiếp. Đặc điểm này thể hiện trong thói quen :

A. Thích thăm viếng, hiếu khách

B. Ưa tìm hiểu, quan sát, đánh giá đối tượng giao tiếp

C. Tế nhị, ý tứ trong giao tiếp





D. Xem trọng nghi thức giao tiếp

105. Thói quen nói chuyện “vòng vo tam quốc”, luôn dẫn đo cân nhắc kỹ càng khi nói phản ánh đặc điểm gì trong văn hóa giao tiếp của người Việt ?

A. Trọng danh dự

B. Tế nhị, ý tứ

C. Trọng tình cảm

D. Trọng nghi thức

106. Câu ca dao “Yêu nhau yêu cả đường đi, ghét nhau ghét cả tông ti họ hàng” phản ánh đặc điểm gì trong văn hóa giao tiếp của người Việt ?

A. Tế nhị, ý tứ, trọng sự hòa thuận

B. Dẫn đo, cân nhắc kỹ càng khi nói

C. Thiếu tính quyết đoán

D. Luôn lấy tình cảm làm nguyên tắc ứng xử

107. Câu đối là một sản phẩm văn chương đặc biệt phản ánh đặc điểm nào của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam ?

A. Xu hướng ước lệ

B. Xu hướng trọng sự cân đối, hài hòa

C. Giàu chất biểu cảm

D. Khuynh hướng thiên về thơ ca

108. Trong tiếng Việt, lớp từ xanh lơ, xanh ngắt, đỏ rực, đỏ au, vàng chóa, vàng mơ, trắng tinh, trắng phau... góp phần phản ánh đặc điểm gì của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam ?

A. Xu hướng ước lệ

B. Xu hướng trọng sự cân đối, hài hòa

C. Giàu chất biểu cảm

D. Khuynh hướng thiên về thơ ca

109. Cấu trúc “iếc hóa” trong ngữ pháp tiếng Việt (sách siếc, bàn biếc, yêu iếc, chõng chiếc...) phản ánh đặc điểm gì của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam ?





- A. Tính biểu trưng
- B. Tính linh hoạt
- C. Giàu chất biểu cảm
- D. Tính ước lệ

110. Trong các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của Việt Nam, loại hình nào chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây sớm nhất ?

- A. Chèo
- B. Tuồng
- C. Múa rối
- D. Cải lương

111. Trong các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của Việt Nam, loại hình nào chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa nhiều nhất ?

- A. Chèo
- B. Tuồng
- C. Múa rối
- D. Cải lương

112. Nói về nghệ thuật chèo truyền thống của Việt Nam, nhận định nào sau đây là không đúng ?

- A. Chèo là loại hình sân khấu tổng hợp có tính cách chuyên nghiệp.
- B. Chèo ra đời khá sớm và phát triển mạnh ở Bắc Bộ.
- C. Kịch bản của chèo thường lấy từ thần thoại, cổ tích và truyện nôm.
- D. Diễn xuất chèo có tính linh hoạt, không tuân thủ nghiêm ngặt theo kịch bản.

114. Nói về nghệ thuật tuồng của Việt Nam, nhận định nào sau đây là không đúng ?

- A. Tuồng là loại hình sân khấu dân gian không chuyên nghiệp.
- B. Tuồng phát triển mạnh ở Trung Bộ.
- C. Kịch bản của tuồng thường lấy từ truyện cổ Trung Quốc.
- D. Người được tôn vinh là Ông tổ của nghệ thuật tuồng hát tuồng là Đào Duy Từ.





115. Trong các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống, loại hình nào phản ánh hiện thực xã hội một cách sống động và sâu sắc nhất ?

- A. Chèo
- B. Tuồng
- C. Múa rối
- D. Cải lương

116. Loại hình sân khấu dân gian đặc sắc gắn liền với thiên nhiên, phản ánh quá trình thích ứng với tự nhiên của người Việt trong đời sống nông nghiệp là :

- A. Chèo
- B. Tuồng
- C. Múa rối
- D. Cải lương

117. Thủ pháp ước lệ trên sân khấu (chỉ dùng bộ phận, chi tiết để gợi cho người xem hình dung ra sự thực ngoài đời) phản ánh đặc điểm gì của nghệ thuật thanh sắc và hình khối ?

- A. Tính biểu trưng
- B. Tính biểu cảm
- C. Tính tổng hợp
- D. Tính linh hoạt

118. Sân khấu truyền thống Việt Nam thường có sự giao lưu rất mật thiết với người xem (sàn diễn là sân đình, khán giả có thể tham gia bình phẩm khen chê và chen vào vài câu ngẫu hứng...).

Điều này phản ánh đặc điểm gì của nghệ thuật sân khấu truyền thống ?

- A. Tính biểu trưng
- B. Tính biểu cảm
- C. Tính tổng hợp
- D. Tính linh hoạt



HOC247

Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **Hoc247.vn** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- Luyện thi ĐH, THPT QG với đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng.
- **H2** khóa **nền tảng kiến thức** luyện thi 6 môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **H99** khóa **kỹ năng làm bài và luyện đề** thi thử: Toán, Tiếng Anh, Tự Nhiên, Ngữ Văn+ Xã Hội.

II. Lớp Học Ảo VCLASS

Học Online như Học ở lớp Offline

- Mang lớp học **đến tận nhà**, phụ huynh không phải **đưa đón con** và có thể học cùng con.
- Lớp học qua mạng, **tương tác trực tiếp** với giáo viên, huấn luyện viên.
- Học phí **tiết kiệm**, lịch học **linh hoạt**, thoải mái lựa chọn.
- Mỗi **lớp chỉ từ 5 đến 10 HS** giúp tương tác dễ dàng, được hỗ trợ kịp thời và đảm bảo chất lượng học tập.

Các chương trình VCLASS:

- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn*.
- **Học Toán Nâng Cao/Toán Chuyên/Toán Tiếng Anh:** Cung cấp chương trình VClass Toán Nâng Cao, Toán Chuyên và Toán Tiếng Anh dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9.

III. Uber Toán Học

Học Toán Gia Sư 1 Kèm 1 Online

- Gia sư Toán giỏi đến từ ĐHSP, KHTN, BK, Ngoại Thương, Du học Sinh, Giáo viên Toán và Giảng viên ĐH. Day kèm Toán mọi cấp độ từ Tiểu học đến ĐH hay các chương trình Toán Tiếng Anh, Tú tài quốc tế IB,...
- Học sinh có thể lựa chọn bất kỳ GV nào mình yêu thích, có thành tích, chuyên môn giỏi và phù hợp nhất.
- Nguồn học liệu có kiểm duyệt giúp HS và PH có thể đánh giá năng lực khách quan qua các bài kiểm tra độc lập.
- Tiết kiệm chi phí và thời gian học linh động hơn giải pháp mời gia sư đến nhà.

